TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày 28/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Ông **Hoàng Văn Chung**
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Lê Khánh Bảo**
+ Bà **Trần Thị Nga**.

-Thư ký phiên tòa***:*** Bà **Võ Thị Cúc Phương** –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên toà***:*** Bà **Trần Thị Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn S - sinh năm 1990; Nơi sinh: Lệ Thủy;

Nơi cư trú: Thôn ĐL, CTh, L Th, QB; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Thanh S và con bà Phạm Thị Th; Vợ; Phạm Thị M (Đã ly hôn); con; Chưa. Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2011/HSST ngày 24/6/2011 của TAND huyện LTh, QB tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa thi hành, hiện hết thời hiệu thi hành án về hình phạt, chưa thi hành án phí HSST.

Nhân thân: Ngày 15/9/2010 bị Công an xã Cam Thủy xử phạt hành chính 100.000đ về hành vi " Trộm cắp tài sản" đã thi hành.

Ngày 10/10/2018 bị cơ quan CSĐT huyện LTh, QB khởi tố bị can số 72/CSĐT về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 07/12/2018 bị cơ quan CSĐT huyện Quảng Ninh, Quảng Bình khởi tố bị can số 06/CSĐT về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giam ngày 10/10/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, Quảng Bình. Có mặt.

2. Ngô Văn L - sinh năm 1991 tại Lê Thủy;

Nơi ĐKNKTT: ĐL1, CTh,LTh,QB; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn S và con bà Ngô Thị . Vợ, con: Chưa. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 03/2013/HSST ngày 25/01/2013 của TAND huyện LTh, Q B xử phạt 48 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành án xong ngày 12/10/2015.

Bản án số: 20/2017/HSST ngày 18/01/2017 của TAND thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 10/02/2018.

Nhân thân: Ngày 10/10/2018 bị cơ quan CSĐT huyện Lệ Thủy, Quảng Bình khởi tố bị can số 72/CSĐT về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 07/12/2018 bị cơ quan CSĐT huyện Quảng Ninh, Quảng Bình khởi tố bị can số 06/CSĐT về tội " Trộm cắp tài sản".

Bị bắt tạm giam ngày 10/10/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Ninh, Quảng Bình. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn Th** - sinh năm 1981, tại Lệ Thủy

Nơi ĐKTT: TL, ATh,LTh, QB; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thái H (Chết) và con bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị N và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2018 bị cơ quan CSĐT huyện Lệ Thủy, Quảng Bình khởi tố bị can số 72/CSĐT về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 07/12/2018 bị cơ quan CSĐT huyện Quảng Ninh, Quảng Bình khởi tố bị can số 06/CSĐT về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2018 đến ngày 01/02/2019 thì được áp dụng biện pháp bão lĩnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của TAND huyện Quảng Ninh, Quảng Bình. Có mặt.

Người bị hại**:** Chị **Nguyễn Thị Như Tr** - sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn HL, VTh, VL, QTr. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Trần Quốc V** - sinh năm 1978.

Trú tại:Thôn PhH, PhTh, LTh, QB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 12/9/2018 Ngô Văn S điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 73H1-38738 đi từ nhà ở thôn ĐL1 đến rủ Ngô Văn L cùng thôn " Đi uống cà phê hè?" nghe vậy Lực hiểu Sưởng rủ đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền vì trước đây cả hai đã cùng nhau thực hiện nhiều lần, L đồng ý. S điều khiển xe chở theo L chạy theo quốc lộ 1A hướng vào Nam, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 13/9/2018 S và L nhìn thấy nhà của chị Nguyễn Thị Như Tr ở thôn HL không có tường rào, cửa chín đóng, ngoài sân dựng 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 74K1-1777, L bảo S dừng xe lại và đứng ngoài gác. L đi bộ vào dùng 01 cái vam hình chữ T mang theo phá khóa. Phá được khóa L điều khiển xe ra hướng Q B, S chạy theo sau. Đến 03 giờ sáng cả hai đưa xe Sirius đến nhà của Nguyễn Văn Th ở thôn TL, ATh, L Th hỏi bán. Đến nơi S và L gọi Th dậy, Th ra hỏi xe này ở đâu ra? S và L nói: Xe này bọn em vừa trộm cắp được, anh có mua không? Th xem xong đồng ý mua với giá 2.500.000đ. Số tiền bán xe S và L dùng đổ xăng 100.000đ và chia nhau mỗi người 1.200.000đ. Th mua xe xong thấy trong cốp có giấy tờ xe mang tên Nguyễn Thị Như Tr nên đã sử dụng đến cuối tháng 9/2018 bán cho anh Trần Quốc V với giá **4.300.000đ.**

Tại bản kết luận định giá số 955/KLĐGTS ngày 25/12/2018 kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Sirius màu đen-bạc biển kiểm soát 74K1-1777 là **6.393.700đ**

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 17/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố các bị cáo Ngô Văn S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS, Ngô Văn L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nguyễn Văn Th về tội " *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* và tội *" Tiêu thụ tài sản*

do người khác phạm tội mà có" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ **09** đến **12** tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 5, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn L từ **27** đến **30** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ **06** đến **09** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý: Cơ quan Công an LTh hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô Exciter biển kiểm soát 73H1 - 38738 của Ngô Văn S sẽ xử lý trong vụ án khác.

Cái vam Lực dùng phá khóa xe hiện Lực đã làm mất không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Quốc Vương vắng mặt không có lý do tuy nhiên xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về căn cứ kết tội các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, 23 giờ ngày 12/9/2018, bị cáo Ngô Văn S cùng với Ngô Văn L đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị Như Tr 01 chiếc xe mô tô hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 74K1-1777 trị giá **6.393.700đ** rồi đem bán cho Nguyễn Văn Th với giá 2.500.000đ.

Hành vi của bị cáo Ngô Văn S và Ngô Văn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Lực quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo S quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Tại bản án sơ thẩm số 17/2011/HSST ngày 24/6/2011 của TAND huyện Lệ Thủy, Quảng Bình, tuyên bị cáo Ngô Văn S 09 tháng tù, bản án đã hết thời hiệu thi hành,nhưng kể từ khi hết thời hiệu thi hành bản án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 70 BLHS nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo S, L và Th đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bố bị cáo L có công cách mạng được nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì,nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo đều là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo đã cố ý thực hiện là thể hiện sự liều lĩnh và xem thường pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo S và bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, trong đó bị cáo S là người rủ rê, bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản trộm cắp nên vai trò của bị cáo S là cao hơn bị cáo L, ngoài ra bị cáo S có nhân thân xấu, Từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù, bị cáo chưa thi bản án, tuy hết thời hiệu thi hành bản án nhưng bị cáo phạm tội mới theo quy định tại khoản 3 Điều 70 BLHS nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo L có hai tiền án nhưng chưa được xóa án tích mà còn phạm tội nên phải chịu tình tiết "Tái phạm nguy hiểm' được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo Th mặc dù biết rõ hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình sẽ gây khó khăn cho việc phát hiện điều tra xử lý người phạm tội nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bên cạnh đó bị cáo S, L và Th hiện đang bị Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình khởi tố bị can về các tội " Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Hành vi của bị cáo S, L, Th thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xét thấy: Chiếc xe mô tô Exciter biển kiểm soát 73H1-38738 của Ngô Văn S đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công. Tuy nhiên hiện đang bị Công an huyện Lệ Thủy, Quảng Bình tạm giữ, giải quyết trong vụ án khác, nên HĐXX không xem xét.

Cái vam Lực dùng phá khóa xe chị Trang hiện Lực đã làm mất không thu hồi được.

[6]Trong vụ án này có anh Trần Quốc V là người mua lại chiếc xe Sisius của chị Nguyễn Thị Như Tr từ bị cáo Th với giá 4.300.000đ do bị cáo S và L trộm cắp. Quá trình điều tra xác định khi mua, anh V không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Th thu lợi số tiền 1.800.000đ từ việc

mua bán xe, đây là nguồn thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Ngô Văn S** và **Ngô Văn L** đều phạm tội "*Trộm cắp tài sản";* bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ngô Văn S **09** (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Ngô Văn L **24** (Hai bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt **Nguyễn Văn Th 06** (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.800.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Th.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc:

Các bị cáo Ngô Văn S, Ngô Văn L và Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quyđịnh.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h Vĩnh Linh;
- Công an h. Vĩnh Linh;
- THADS h. Vĩnh Linh;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Chung